

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã xác định trong Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025 đối với các cấp, các ngành, các địa phương.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa Nghị quyết về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025 của Chính phủ; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

- Các cấp, các ngành, các địa phương căn cứ vào nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện mục tiêu của Chính phủ và nghiêm túc tổ chức thực hiện theo Kế hoạch này.

II. THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, QUY MÔ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, DỰ KIẾN QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Thực trạng mạng lưới trường, lớp, quy mô các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh

Sau hơn 10 năm thực hiện chủ trương của Đảng và các chính sách của Nhà nước về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, công tác huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước thông qua đóng góp, đầu tư của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và đông đảo nhân dân (gọi chung là các nguồn lực của xã hội) cho phát triển giáo dục đào tạo đã đạt được những kết quả

nhất định, thu hút đáng kể nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Đến 31/12/2019, trên địa bàn tỉnh hiện có 352 cơ sở giáo dục (Mầm non: 114; Tiểu học: 97; THCS: 109; THPT: 23; Trung tâm GDNN-GDTX: 08, Cao đẳng: 01) với tổng số 149.865 học sinh, sinh viên; trong đó có 14 cơ sở giáo dục ngoài công lập với 343 học sinh chiếm tỷ lệ 0.23%. Cụ thể:

- Đối với giáo dục mầm non: Toàn tỉnh có 114 trường mầm non với 40.423 học sinh, trong đó có 114 trường công lập, 14 nhóm trẻ tư thục chiếm tỷ lệ 12,2%. Số học sinh trong các cơ sở tư thục là 343 chiếm tỷ lệ 0.85%. Số trẻ em ở độ tuổi nhà trẻ được huy động đến lớp đạt tỷ lệ 23,2% dân số trong độ tuổi, mẫu giáo đạt 99,5% dân số trong độ tuổi.

- Đối với giáo dục phổ thông: Toàn tỉnh có 229 cơ sở giáo dục (Tiểu học: 97; THCS: 109; THPT: 23) với 106.011 học sinh, không có cơ sở giáo dục ngoài công lập cụ thể:

+ Giáo dục tiểu học: Toàn tỉnh có 97 trường với 58.076 học sinh.

+ Giáo dục THCS: Toàn tỉnh có 109 trường công lập với 37.984 học sinh;

+ Giáo dục THPT: Toàn tỉnh có 23 trường với 9.951 học sinh.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp: Toàn tỉnh có 08 cơ sở giáo dục với 2.903 học viên.

- Đối với giáo dục chuyên nghiệp: Toàn tỉnh có 01 trường cao đẳng công lập với quy mô 528 sinh viên, học sinh.

(Chi tiết số liệu theo Phụ lục số I kèm theo)

2. Dự kiến quy mô mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2019-2025

Trong giai đoạn 2019-2025 do tăng dân số, tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, số lượng trường học giảm theo kế hoạch sáp nhập, số lớp tăng lên đặc biệt là lớp học mầm non, phổ thông; đặc biệt khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập để đáp ứng nhu cầu học tập, giảm quá tải cho các cơ sở công lập.

(Chi tiết số liệu theo Phụ lục số II kèm theo)

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt, thực chất trong thu hút, sử dụng và quản lý các nguồn lực của các cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực của xã hội, thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Phân đầu số cơ sở giáo dục ngoài công lập đạt tỷ lệ

5,5% số cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh và số học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập đạt tỷ lệ 0.38%. Cụ thể:

- Đối với giáo dục mầm non, đặc biệt là ở trung tâm các huyện, thành phố, nơi có số trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non, mẫu giáo tăng nhanh do di dân cơ học, số cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đạt tỷ lệ ít nhất là 12,8%, tương ứng với số trẻ em theo học đạt ít nhất là 0,8%.

- Đối với giáo dục chuyên nghiệp: Duy trì, củng cố, nâng cao quy mô, chất lượng của Trường Cao đẳng Cộng đồng Lai Châu.

(Chi tiết số liệu theo Phụ lục số III kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm:

- Kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập và các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp khác.

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế

- Rà soát hệ thống các văn bản, chính sách về xã hội hóa đã ban hành của tỉnh, hệ thống hóa các quy định về huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục theo từng lĩnh vực và nhóm vấn đề cụ thể, phát hiện những quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn và còn thiếu, đề xuất hướng chỉnh sửa, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp; kịp thời cập nhật những chủ trương, định hướng mới về xã hội hóa và có liên quan.

- Đẩy mạnh giao quyền tự chủ.

- Tham mưu hoàn thiện khung khổ pháp lý về địa vị pháp lý, quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức đầu tư cho giáo dục và các cơ sở giáo dục ngoài công lập; về sử dụng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

- Tham mưu đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước theo hướng Nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông); chuyển từ hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng.

- Tham mưu từng bước xây dựng, ban hành chính sách về quyền lợi của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được tuyển dụng, làm việc tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, bảo đảm ít nhất ngang bằng với quyền lợi của đội ngũ nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập.

2. Cải thiện môi trường đầu tư

- Rà soát các điều kiện đầu tư, các chính sách thuế, chính sách đất đai trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm thông tin thông suốt, minh bạch; giải quyết kịp thời những thắc mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Ưu tiên những vị trí thuận lợi trong quy hoạch sử dụng đất cho xây dựng các trường học, khu vui chơi giải trí cho người dân.

- Bảo đảm đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch; không phân biệt cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập, người học đều được tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi về giấy phép lao động để khuyến khích các nhà trí thức, doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và nước ngoài đóng góp công sức, trí tuệ và tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách về xã hội hóa để tất cả các đối tượng liên quan nhận thức đúng đắn, đầy đủ và thực hiện có hiệu quả chủ trương huy động các nguồn lực của xã hội cho giáo dục, khắc phục và tiến tới xóa bỏ những định kiến, phân biệt đối xử giữa khối công lập và khối ngoài công lập.

- Phổ biến, tuyên truyền và tập huấn cho các nhà đầu tư, người quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập về các chính sách của nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người tham gia tài trợ, đầu tư cho các cơ sở giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện.

- Thường xuyên rà soát các điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để tham mưu cắt giảm các điều kiện không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chú trọng phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong quy hoạch mạng lưới và các chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát các điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để tham mưu cắt giảm các điều kiện không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, cơ quan đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối, phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về xã hội hóa đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu bố trí nguồn kinh phí thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chủ trì, phối hợp các ngành liên quan triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh học nghề; hàng năm, phối hợp thực hiện lập dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, chi phí đào tạo theo các chính sách, các chương trình, dự án, đề án để thực hiện tốt công tác hỗ trợ cho các đối tượng chính sách theo quy định khi tham gia học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn với giải quyết việc làm, tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho lực lượng học sinh sau tốt nghiệp khóa học nghề. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đánh giá chất lượng và hiệu quả đào tạo; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả liên kết đào tạo và đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tham mưu cho UBND tỉnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính về hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra giám sát, hướng dẫn về xã hội hóa đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho giáo dục trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đất đai, trong đó có thủ tục giao đất, cho thuê đất phục vụ cho phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực trong đó có nhu cầu phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, môi trường theo quy định hiện hành; thực hiện các công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường và kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp xã hội về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về huy động các nguồn lực của xã hội cho giáo dục, về quyền lợi và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư cho giáo dục.

- Chú trọng phát hiện, tôn vinh và nhân rộng những gương điển hình về tài trợ và đóng góp cho giáo dục.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện tại địa phương mình; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn với sự tham gia kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo đúng quy định. Định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục tại địa phương; ưu tiên lồng ghép các vấn đề xã hội hóa, phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong các chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương.

- Thực hiện và rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục theo hướng: không tiếp tục phát triển mở rộng các cơ sở giáo dục công lập mà cần đầu tư có trọng điểm, dành ngân sách nhà nước cho các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc một số cơ sở giáo dục trọng điểm; đẩy mạnh tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục công lập với lộ trình phù hợp cho từng cấp học; chủ động phân luồng và định hướng cho phụ huynh và người học lựa chọn các mô hình trường không phân biệt công lập hay ngoài công lập.

- Thực hiện việc bố trí quỹ đất dành cho giáo dục, chú trọng bảo đảm giao đất hoặc cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư; thực hiện bồi hoàn thỏa đáng cho những nhà đầu tư đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xã hội hóa theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời xác nhận ưu đãi thuế (kể cả trong và sau thời gian xây dựng); xử lý nhanh chóng, kịp thời các kiến nghị của nhà đầu tư.

- Có giải pháp cụ thể hỗ trợ lãi suất tín dụng, hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ tài chính, tổ chức bồi dưỡng quản lý, chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non tại các địa phương đông dân) từ nguồn ngân sách địa phương, phù hợp với khả năng huy động của ngân sách và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh: U;
- Các Sở: GD&ĐT, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, TN&MT, TT&TT, Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND tỉnh: V;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải